

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Tổng Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Quang N, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Khu E, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: khu E, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay chị Q đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam T, Cục A, Bộ C, địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Anh N, chị Q đều có đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Ngô Quang N trình bày:* Anh và chị Q đăng ký kết hôn ngày 18/9/2019 tại UBND xã V (nay là xã B), huyện P, tỉnh Phú Thọ trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Q đi làm ăn tại S, anh làm ăn tại tỉnh Phú Thọ. Do vợ chồng thường xuyên xa nhau không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến

ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xử phạt chị Q 05 năm 3 tháng tù về tội chứa mại dâm, hiện nay chị Q đang chấp hành án tại trại giam T, Cục A, Bộ C. Kể từ khi chị Q đi chấp hành án anh không có thời gian để thăm gặp. Nay anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Q được ly hôn. Về con chung: Anh và chị Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh nhất đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Q hiện đang chấp hành án nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã ủy thác đến Tòa án nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước để thu thập chứng cứ. Kết quả ủy thác chị Q có trình bày: Chị và anh N tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn. Chị hiện đang chấp hành án tại trại giam T do phạm tội chứa mại dâm và bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xử phạt 05 năm 03 tháng tù. Nay anh N xin ly hôn, chị Q không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm. Về con chung: Chị và anh N không có con chung. Về tài sản chung: Chị không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu chia, vợ chồng không nợ chung ai. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thì chị Q đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị giải quyết cho anh N được ly hôn với chị Q. Về con chung: Anh N, chị Q không có con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh N và chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh N chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về “Ly hôn” giữa nguyên đơn là Ngô Quang N và bị đơn chị Nguyễn Thị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Trong vụ án này anh N và chị Q đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh N, chị Q là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang N và chị Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn ngày 18/9/2019 tại UBND xã V (nay là xã B), huyện P, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn theo như anh N trình bày về mâu thuẫn: Sau khi kết hôn chị Q đi làm ăn tại S, anh làm ăn tại Phú Thọ. Do vợ chồng thường xuyên xa nhau không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã xử phạt chị Q 05 năm 3 tháng tù về tội chứa mại dâm, hiện nay chị Q đang chấp hành án tại trại giam T, kể từ khi chị Q đi chấp hành án anh N không có thời gian để thăm gặp nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q. Theo chị Q trình bày về mâu thuẫn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn, chị Q hiện đang chấp hành án tại trại giam T do phạm tội chứa mại dâm và bị tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xử phạt 05 năm 03 tháng tù và anh N xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm. Để làm rõ tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị Q nên ngày 12/3/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và được cung cấp: Sau khi kết hôn anh N và chị Q làm ăn sinh sống tại địa phương, sau đó anh N và chị Q đi làm ăn và thỉnh thoảng mới về địa phương nên địa phương không nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị Q và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi kết hôn thì anh N và chị Q chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, sau đó anh N và chị Q đi làm ăn xa và mỗi người ở một nơi từ đó dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và trên thực tế hai bên cũng không chung sống với nhau, ly thân một thời gian dài. Chị Q vi phạm pháp luật, bị kết án 05 năm 03 tháng tù về tội chứa mại dâm nên trong thời kỳ hôn nhân tình nghĩa vợ chồng của anh N, chị Q đã bị ảnh hưởng nhiều từ lối sống và ý thức chấp hành pháp luật của chị Q. Anh N xin ly hôn và chị Q

mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh N được ly hôn với chị Q là phù hợp với Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh N và chị Q đều xác định không có con chung nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh N và chị Q không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh N chịu theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang N được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

[2]. Về con chung: Anh N và chị Q không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Ngô Quang N chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001323 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh N và chị Q không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày anh N, chị Q nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Anh Quang**

**Các hội thẩm nhân dân**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Anh Quang**

